

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Thẩm phán:* Bà Trần Thị Nhài.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Thanh Hải.

2. Ông Nguyễn Đức Hậu.

3. Bà Hoàng Thị Thúy Vân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***  
Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn H;** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 9 năm 1998; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm ĐD, xã TTr, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn U, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không có; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0042935 ngày 12/02/2020 của Phòng cảnh sát điều tra về ma túy, Công an tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn H 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn Tr,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 12 năm 1995; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm HTr, xã HTh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Kh1, sinh năm 1967; con bà Dương Thị S2, sinh năm 1971; có vợ là Phạm Thị Phương Th2, sinh năm 2000, có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không

có; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho các bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên phân công:***

1. Ông Phạm Quốc Chính - Luật sư Văn phòng Luật sư Đức Vinh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Đức Vinh - Luật sư Văn phòng Luật sư Đức Vinh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Tr (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1967. (có mặt)

Trú tại: Xóm HTr, xã HTh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

***Người chứng kiến:***

1. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1956. (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 6, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Trần Quang D, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Trú tại: Tổ X, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

3. Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1960. (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Ánh S, sinh năm 1955. (vắng mặt)

Đều trú tại: Tổ X, phường TT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 8/6/2020, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại xóm BGi, xã SC, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato BKS 20A-342.41 màu sơn trắng, đang dừng đỗ ở lề đường QL 3 Thái Nguyên – Chợ Mới có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy, trên xe lúc này có 02 người, sau xác định được người điều khiển xe là Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1995, trú tại xóm HTr, xã HTh, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và người ngồi ghế phụ phía trước tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, trú tại xóm ĐĐ, xã TTr, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Kiểm tra Nguyễn Văn H, thu tại túi quần bên trái phía sau H đang mặc 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa 50 viên nén màu nâu và 04 túi nilon màu trắng trong mỗi túi đều chứa 50 viên nén màu vàng và 08 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy “thuốc lắc” và Ketamine của H mang đi bán kiếm lời (niêm phong ký hiệu **H**); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu bạc tại túi quần trước bên phải H đang mặc (Niêm phong ký hiệu **H1**). Kiểm tra Nguyễn Văn Tr, thu tại túi quần bên phải phía trước Tr đang mặc 04 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa 50 viên nén màu hồng, Tr khai nhận là ma túy “thuốc lắc” của Tr mang đi bán kiếm lời (Niêm phong ký hiệu **T**); số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) thu tại túi quần bên phải phía trước Tr đang

mặc. Ngoài ra, kiểm tra tại cốp trước xe ô tô Kia Cerato màu trắng BKS 20A-342.41 thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Tr; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Văn Tr và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, một chiếc vỏ màu hồng, một chiếc vỏ màu vàng đã qua sử dụng (niêm phong ký hiệu T1). Tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu trắng BKS 20A-342.41.

Cùng ngày, khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn H tại phòng 408, nhà trọ TTN thuộc Tổ X, phường TT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ trên mặt bàn trong phòng 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa hai túi nilon đều chứa các cục tinh thể màu trắng và 01 túi nilon chứa mười viên nén màu nâu xám trong hộp giấy đặt trên bàn trong phòng (niêm phong ký hiệu **K1**); 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu đen nhãn hiệu Pocket Scale đã cũ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn hai ống hút bằng nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng, (niêm phong ký hiệu K2). Ngày 9/6/2020, khám xét chỗ ở của Tr không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của H và Tr, kết quả:

- Bì niêm phong ký hiệu H: Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 22,27 gam, trộn đều lấy 1,53 gam niêm phong ký hiệu G2 làm mẫu gửi giám định. Còn lại lưu kho niêm phong ký hiệu L2.

100 viên nén màu nâu có khối lượng 53,36 gam, lấy ngẫu nhiên 5 viên có khối lượng 2,72 gam niêm phong ký hiệu G4 làm mẫu gửi giám định, còn lại lưu kho niêm phong ký hiệu L4.

200 viên nén màu vàng có khối lượng 107,67 gam, lấy ngẫu nhiên 10 viên có khối lượng 5,36 gam niêm phong ký hiệu G3 làm mẫu gửi giám định, còn lại lưu kho niêm phong ký hiệu L3.

- Bì niêm phong ký hiệu T: Cân toàn bộ 200 viên nén màu vàng có khối lượng 107,33 gam. Lấy ngẫu nhiên 5,37 gam niêm phong ký hiệu G1 làm mẫu gửi giám định, còn lại lưu kho niêm phong ký hiệu L1.

- Bì niêm phong K1: Cân toàn bộ cục chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,98 gam. Lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu A1 làm mẫu gửi giám định.

10 viên nén màu nâu xám có khối lượng 5,25 gam. Lấy 1,06 gam niêm phong ký hiệu A2 làm mẫu gửi giám định. Còn lại lưu kho niêm phong ký hiệu B.

Tại bản kết luận giám định số 3610/C09-TT2 ngày 18/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 và G2 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine.

Mẫu viên nén màu nâu xám, màu nâu và màu vàng lần lượt trong các phong bì ký hiệu A2, G4, G1 và G3 gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu hồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu bạc thu giữ của Nguyễn Văn H, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu hồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn Tr không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 15 giờ ngày 23/4/2020, H và Tr bàn với nhau mỗi người góp 10.000.000 đồng để mua ma túy bán kiếm lời, sau đó Tr cầm tiền đi mua 08 túi ma túy tổng hợp Ketamine đem về đưa cho H cất giấu. Đến khoảng 15 giờ ngày 8/6/2020 có một người nam giới không rõ họ tên và địa chỉ gặp H tại khu vực cầu Mỏ Bạch, thành phố Thái Nguyên và đặt mua 500 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc với giá 125.000.000 đồng và 40.000.000 đồng tiền mua ma túy tổng hợp Ketamine, H đồng ý và hẹn khi nào có ma túy sẽ liên lạc sau. Sau đó H gọi điện thoại cho Tr bảo đi tìm mua ma túy để bán Tr đồng ý. Tr gọi điện cho một người nam giới tự giới thiệu tên là Kh (không rõ tên đệm và địa chỉ) để mua chịu 500 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc với giá 92.000.000 đồng và hẹn Kh khi nào bán được ma túy thì thanh toán Kh đồng ý. Tr đã cho Kh số điện thoại của H để Kh liên lạc và giao ma túy cho H. Khoảng 30 phút sau có một người nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ gọi điện cho H bảo đến khu vực cổng siêu thị ALH thuộc phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên để nhận 500 viên ma túy tổng hợp do Tr đặt mua trước đó, H một mình đến điểm hẹn gặp một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ giao cho H 500 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy, H gọi điện bảo Tr đến phòng trọ của H để cùng nhau đem ma túy đi bán. Đến 17 giờ cùng ngày H về phòng trọ 408 nhà nghỉ TTN tại Tổ X, phường TT, thành phố Thái Nguyên để lấy ma túy tổng hợp Ketamine cất giấu trước đó rồi gọi điện thoại thông báo cho người đặt mua đã có ma túy và thống nhất 18 giờ 45 cùng ngày đến khu vực đầu đường Quốc lộ Y mới hướng đi Thái Nguyên Chợ Mới để hai bên mua bán ma túy. Sau đó, Tr điều khiển xe ô tô BKS 20A-342.41 đến phòng trọ của H tại tổ 04 phường TT, thành phố Thái Nguyên rồi cùng H đem toàn bộ số ma túy Ketamine và ma túy tổng hợp thuốc lắc đến điểm hẹn để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Ngoài ra, H còn khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 8/6/2020, H một mình đến khu vực ngã ba điểm hẹn thuộc phường TT, thành phố Thái Nguyên để mua 02 túi ma túy tổng hợp Ketamine và 10 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc hết 2.000.000 đồng của một người nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ. Sau đó, H mang về phòng trọ 408 nhà nghỉ TTN thuộc tổ 04, phường TT, thành phố Thái Nguyên để cất giấu với mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ khi khám xét.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Kh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông chiếc xe ô tô vì ông không biết việc Tr mượn xe của ông đi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 62/CT - VKS - P1, ngày 19/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 20 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 06 bì niêm phong ký hiệu: Số 3610/C09(TT2); L1, L2, L3, L4, B, bên trong chứa chất ma túy thu giữ của các bị cáo.

- + 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE.

- + 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 02 ống hút bằng nhựa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng số IC: 579C-E2946A, thu giữ của Nguyễn Văn H;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 353902108875253, thu giữ của Nguyễn Văn Tr.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, số IMEI: 359150070926811 để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Văn H.

- Tạm giữ số tiền 18.000.000đ để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Văn Tr

- Trả lại cho Nguyễn Văn Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, số IMEI: 359153074575261; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 088304 mang tên Nguyễn Văn Tr; 01 giấy phép lái xe số 190144013122, mang tên Nguyễn Văn Tr.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn KH 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn trắng, BKS: 20A – 342.41.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và xem xét miễn, giảm hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 30 ngày 8/6/2020, tại lễ đường Quốc lộ Y Thái Nguyên Chợ Mới thuộc xóm BGi, xã SC, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Tr đã có hành vi tàng trữ 22,27 gam ma túy loại Ketamine và 268,36 gam ma túy loại MDMA mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Ngoài ra, quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H còn thu giữ 0,98 gam ma túy loại Ketamine và 5,25 gam ma túy loại MDMA, đều là ma túy của H cất giấu với mục đích bán kiếm lời.

Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Tr về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:**

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

*2..., 3....*

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

*a,...*

*h, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...”*

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung. Trong vụ án này, bị cáo H với vai trò là người chủ mưu, bị cáo Tr tham gia với vai trò là người giúp sức, cùng với bị cáo H tích cực thực hiện tội phạm.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn H chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự; bị cáo Nguyễn Văn Tr chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ. Đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: Số 3601/C09 (TT2), L1, L2, L3, L4, B; 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định;

- Đối với 04 điện thoại di động đều có nhãn hiệu IPHONE thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra xác định bị cáo H sử dụng chiếc điện thoại màu Hồng, bị cáo Tr sử dụng chiếc điện thoại màu Vàng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu Hồng thu giữ của Tr và chiếc màu Bạc thu giữ của H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo;

01 Giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn Tr không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Tr quản lý. Số tiền 18.000.000đ tạm giữ của bị cáo Tr xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Tr.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS 20A – 342.41, đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Văn Kh (là bố đẻ bị cáo Nguyễn Văn Tr), quá trình điều tra xác định chiếc xe này bị cáo Tr mượn ông KH, ông Kh không biết việc bị cáo Tr và H sử dụng để đi mua bán ma túy nên trả lại cho ông Kh quản lý, sử dụng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận vì vậy cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Quá trình điều tra H và Tr khai mua ma túy của người tên Kh (không rõ họ tên đệm và địa chỉ). Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;*

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Tr phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

### **1. Về hình phạt:**

Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Tr 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng vụ án:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 niêm phong số 3610/C09 (TT2), trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đinh Thị Thơ và Lê Xuân Hoàn và 04 hình dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

+ 01 niêm phong ký hiệu **L1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu



tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 101,96 gam MDMA;

+ 01 niêm phong ký hiệu **L2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 20,74 gam Ketamine;

+ 01 niêm phong ký hiệu **L3** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 102,31 gam MDMA;

+ 01 niêm phong ký hiệu **L4** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 50,64 gam MDMA;

+ 01 niêm phong ký hiệu **B** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn H cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 4,19 gam MDMA;

+ 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE;

+ 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 02 ống hút bằng nhựa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, số IMEI: 359150070926811, để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Văn H;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 353902108875253, thu giữ của Nguyễn Văn Tr.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, số IMEI: 359153074575261, để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Văn H.

+ Số tiền 18.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng số IC: 579C-E2946A để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Văn Tr.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Tr 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 088304 mang tên Nguyễn Văn Tr; 01 giấy phép lái xe số 190144013122, mang tên Nguyễn Văn Tr.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Kh 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn trắng, BKS: 20A – 342.41, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra xe và máy bên trong.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 03 ngày 06 tháng 10 năm 2020 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 302 ngày 09/10/2020).*

**3. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và

Nguyễn Văn Tr, mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐẶNG MINH TUÂN**